TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Ngọc Lưỡng –** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 513/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy L,** sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã N, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu T,** sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2018 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:***

Hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Hữu T do mai mối tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh ngày 30 tháng 11 năm

2015. Sau ngày cưới chị đi làm tại thành phố Trà Vinh đến cuối tuần thì về gia đình anh T tại ấp 4, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, thỉnh thoảng vợ chồng về nhà cha mẹ chị tại ấp D, xã N, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do sau khi chị sinh con giữa vợ chồng có nhiều điểm bất đồng, tháng 02 năm 2018 chị phát hiện anh T chơi đá gà thua hơn 60.000.000đ, chị khuyên can nhưng anh không nghe nên chị bỏ về nhà mẹ ruột ở. Đến tháng 6 năm 2018 chị phát hiện anh T tiếp tục chơi đá gà. Chị và anh T không còn sống chung từ tháng 02 năm 2018 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

- *Về con chung:* Có một con chung tên Nguyễn Ngọc Xuân N, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2017 hiện đang sống với chị L. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu T:***

Anh Nguyễn Hữu T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 4, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nhưng hiện anh T không có mặt tại địa phương, đi không trình báo với chính quyền địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh T cố tình không hợp tác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: 01 trích lục khai sinh, 01 giấy chứng nhận kết hôn.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T không đến tham gia tố tụng tại tòa án nên anh T không nộp tài liệu, chứng cứ nào.

Vào ngày 25 tháng 01 năm 2019 Tòa án đã tiến hành xác minh bà Phan Thị Bé T là mẹ ruột của anh Nguyễn Hữu T, theo bà Bé T trình bày thì anh T có biết việc chị L yêu cầu ly hôn với anh, anh T cũng đồng ý ly hôn nhưng anh bận công việc không về được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu quan điểm: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án, từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục.

Hướng giải quyết vụ án: áp dụng Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Xuân N, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Thùy L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Nguyễn Hữu T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các khoản nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình: Buộc chị Nguyễn Thị Thùy L chịu tiền án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Nguyễn Hữu T cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, anh T biết chị L yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Hữu T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh chị do mai mối có tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh ngày 30 tháng 11 năm 2015. Theo lời trình bày của chị L thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị phát hiện anh T chơi đá gà chị có khuyên can nhưng anh không sửa đổi, hiện nay anh chị không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị L yêu cầu ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Xuân N, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2017 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Thùy L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy L.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

[2] Con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Xuân N, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Thùy L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 0009371 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã N, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui